

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐
Ngành: Thủy sản; Chuyên ngành: Nuôi trồng Thủy sản

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **Lý Văn Khánh**
 2. Ngày tháng năm sinh: 01-04-1976; Nam ☒ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Hoa Tôn giáo: Không
 3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒
 4. Quê quán: Phường 4, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.
 5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 411-Q3-Khu I-ĐHCT, Đường 30/4, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.
 6. Địa chỉ liên hệ: Số 64, Đường số 3, KDC CB-GV ĐHCT, Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.
- Điện thoại di động: 0918 573849; E-mail: lvkhanh@ctu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 06/2002 đến tháng 08/2002: Tập sự Nghiên cứu viên. Viện Khoa học Thủy sản, Khoa Nông nghiệp, Trường Đại học Cần Thơ.

Từ tháng 09/2002 đến tháng 06/2004: Tập sự Nghiên cứu viên. Bộ môn Sinh học nghề cá, Khoa Thủy sản, Trường Đại học Cần Thơ. Học Thạc sĩ ngành Nuôi trồng thủy sản tại Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam.

Từ tháng 07/2004 đến tháng 08/2005: Nghiên cứu viên. Bộ môn Sinh học nghề cá, Khoa Thủy sản. Ủy viên Ban chấp hành Đoàn Khoa Thủy sản, Trường Đại học Cần Thơ. Học Thạc sĩ ngành Nuôi trồng thủy sản tại Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam.

Từ tháng 09/2005 đến tháng 05/2006: Nghiên cứu viên. Bộ môn Sinh học nghề cá, Khoa Thủy sản, Trường Đại học Cần Thơ.

Từ tháng 06/2006 đến tháng 08/2006: Nghiên cứu viên. Bộ môn Kỹ thuật nuôi Hải sản, Khoa Thủy sản, Trường Đại học Cần Thơ.

Từ tháng 09/2006 đến tháng 12/2007: Nghiên cứu viên. Bộ môn Kỹ thuật nuôi Hải sản, Khoa Thủy sản, Trường Đại học Cần Thơ. Nghiên cứu sinh ngành Nuôi trồng thủy sản tại Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam.

Từ tháng 01/2008 đến tháng 03/2011: Nghiên cứu viên. Bộ môn Kỹ thuật nuôi Hải sản, Khoa Thủy sản. Phó Giám đốc Trung tâm Thực hành thực nghiệm Nuôi trồng Hải sản Kiên Lương, Kiên Giang, Khoa Thủy sản, Trường Đại học Cần Thơ. Nghiên cứu sinh ngành Nuôi trồng thủy sản tại Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam.

Từ tháng 04/2011 đến tháng 03/2012: Tập sự Giảng viên. Bộ môn Kỹ thuật nuôi Hải sản, Khoa Thủy sản. Phó Giám đốc Trung tâm Thực hành thực nghiệm Nuôi trồng Hải sản Kiên Lương, Kiên Giang, Khoa Thủy sản, Trường Đại học Cần Thơ. Nghiên cứu sinh ngành Nuôi trồng thủy sản tại Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam.

Từ tháng 04/2012 đến tháng 05/2012: Giảng viên. Bộ môn Kỹ thuật nuôi Hải sản, Khoa Thủy sản. Phó Giám đốc Trung tâm Thực hành thực nghiệm Nuôi trồng Hải sản Kiên Lương, Kiên Giang, Khoa Thủy sản, Trường Đại học Cần Thơ. Nghiên cứu sinh ngành Nuôi trồng thủy sản tại Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam.

Từ tháng 06/2012 đến tháng 12/2012: Giảng viên. Bộ môn Kỹ thuật nuôi Hải sản, Khoa Thủy sản. Phó Giám đốc Trung tâm Thực hành thực nghiệm Nuôi trồng Hải sản Kiên Lương, Kiên Giang, Khoa Thủy sản. Phó Bí thư Chi bộ Kỹ thuật nuôi Hải sản, Khoa Thủy sản, Trường Đại học Cần Thơ. Nghiên cứu sinh ngành Nuôi trồng thủy sản tại Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam.

Từ tháng 01/2013 đến tháng 03/2018: Giảng viên, Thư ký Bộ môn. Bộ môn Kỹ thuật nuôi Hải sản, Khoa Thủy sản. Phó Bí thư Chi bộ Kỹ thuật nuôi Hải sản, Khoa Thủy sản, Trường Đại học Cần Thơ.

Từ tháng 04/2018 đến tháng 08/2019: Giảng viên chính. Bộ môn Kỹ thuật nuôi Hải sản, Khoa Thủy sản. Phó Bí thư Chi bộ Kỹ thuật nuôi Hải sản, Khoa Thủy sản, Trường Đại học Cần Thơ.

Từ tháng 09/2019 đến nay: Giảng viên chính. Văn phòng Khoa, Khoa Thủy sản. Phó Chánh Văn phòng Khoa, Khoa Thủy sản. Bí thư Chi bộ Văn phòng Khoa, Khoa Thủy sản, Trường Đại học Cần Thơ.

Chức vụ: Hiện nay: Bí thư Chi bộ Văn phòng Khoa. Phó Chánh Văn phòng Khoa, Khoa Thủy sản, Trường Đại học Cần Thơ. Chức vụ cao nhất đã qua: Bí thư Chi bộ Văn phòng Khoa. Phó Chánh Văn phòng Khoa, Khoa Thủy sản, Trường Đại học Cần Thơ.

Cơ quan công tác hiện nay: Văn phòng Khoa, Khoa Thủy sản, Trường Đại học Cần Thơ.

Địa chỉ cơ quan: Khu II-ĐHCT, Đường 3/2, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

Điện thoại cơ quan: 0292 3872203

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Khoa Nông nghiệp - Thủy sản, Trường Đại học Cửu Long.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 05 năm 2002; số văn bằng: 0312579; ngành: Thủy sản, chuyên ngành: Nuôi trồng thủy sản; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 31 tháng 03 năm 2006; số văn bằng: 020358; ngành: Thủy sản, chuyên ngành: Nuôi trồng thủy sản; Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 06 tháng 06 năm 2013, số văn bằng: 002195; ngành: Thủy sản, chuyên ngành: Nuôi trồng thủy sản; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Cần Thơ

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Chăn nuôi – Thú y – Thủy sản.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Trước khi được công nhận tiến sĩ: Hướng nghiên cứu tập trung vào nghiên cứu đặc điểm sinh học dinh dưỡng, sinh sản và sinh lí động vật thủy sản, góp phần cung cấp thông tin cơ bản giúp hoàn thiện qui trình ương nuôi một số đối tượng thủy sản quan trọng ở Đồng bằng sông Cửu Long.

Sau khi được công nhận tiến sĩ: Hướng nghiên cứu: (i) tiếp tục nghiên cứu đặc điểm sinh học dinh dưỡng, sinh sản và sinh lí động vật thủy sản, (ii) nghiên cứu sản xuất giống và nuôi các đối tượng thủy sản nước lợ có giá trị kinh tế, đặc biệt là các đối tượng mới có tiềm năng kinh tế nhằm đa dạng hóa đối tượng nuôi và phát triển bền vững nghề nuôi trồng thủy sản ở Đồng bằng sông Cửu Long.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn chính 5 HVCH và hướng dẫn phụ 2 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 1 cấp Bộ và 9 cấp cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 75 bài báo khoa học, trong đó 4 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín thuộc danh mục ISI/SCOPUS;

- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 5, trong đó thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Bằng khen Ban chấp hành trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh về việc Đạt giải nhì Tại Hội nghị Khoa học Công nghệ tuổi trẻ các trường Đại học-Cao đẳng khối Nông-Lâm-Ngư Toàn quốc lần thứ II, năm 2005 (QĐ số 303-KT QĐ/TUĐTN, 21/05/2005).

Giấy khen Đạt giải nhì Tại Hội nghị Khoa học Công nghệ tuổi trẻ các trường Đại học-Cao đẳng khối Nông-Lâm-Ngư Toàn quốc lần thứ II, năm 2005 (QĐ số: 004NLN/QĐ/ĐHNL TP.HCM, 21/05/2005).

Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở 2004 – 2005 (QĐ số: 1276/QĐ-ĐHCT, 08/12/2005)

Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở 2009 – 2010 (QĐ số: 1972/QĐ-ĐHCT, 20/10/2010)

Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở 2010 – 2011 (QĐ số: 3427/QĐ-ĐHCT, 27/10/2011)

Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở 2011 – 2012 (QĐ số: 3118/QĐ-ĐHCT, 17/10/2012)

Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở 2013 – 2014 (QĐ số: 2199/QĐ-ĐHCT, 01/07/2014)

Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở 2016 – 2017 (QĐ số: 2755/QĐ-ĐHCT, 15/08/2017)

Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở 2019 – 2020 (QĐ số: 2194/QĐ-ĐHCT, 21/08/2020)

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SU

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Kể từ khi tôi được Trường Đại học Cần Thơ tuyển dụng vào năm 2002, trong suốt quá trình công tác tại Trường Đại học Cần Thơ tôi không ngừng học hỏi, rèn luyện để trở thành một nhà giáo giỏi, tâm huyết với nghề và là một nhà nghiên cứu khoa học vững vàng để góp phần đào tạo nguồn nhân lực, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL). Năm 2002, tôi được tuyển dụng làm nghiên cứu viên tại Bộ môn Sinh học nghề cá, Khoa Thủy sản, Trường Đại học Cần Thơ với nhiệm vụ thực hiện các nghiên cứu về sinh học dinh dưỡng, sinh sản và sinh lý trên một số loài cá, tôm tiêu biểu ở ĐBSCL như cá nâu, cá đối, cá chốt, lươn đồng, tôm sú, tôm càng xanh. Trong quá trình thực hiện các đề tài, dự án tôi đã tiếp cận và lĩnh hội được nhiều kinh nghiệm thực tế và kiến thức mới, tiếp thu và nâng cao kiến thức khoa học, hoàn thiện kỹ năng cũng như tư duy và trình độ lý luận khoa học. Trong giai đoạn này tôi cũng được tham gia trợ giảng và dạy thực tập các môn học Phương pháp nghiên cứu sinh học cá, Kỹ thuật nuôi thủy sản nước lợ cho sinh viên đại học ngành Nuôi trồng thủy sản tại Trường Đại học Cần Thơ cũng như sinh viên ngành Nuôi trồng thủy sản của các Trung tâm Liên kết với Trường Đại học Cần Thơ (Cà Mau, Bạc Liêu, Sóc Trăng, Trà Vinh, Tiền Giang, Kiên Giang và An Giang). Từ năm 2003-2005 tôi hoàn thành chương trình đào tạo Thạc sĩ ngành Nuôi trồng thủy sản tại Trường Đại học Cần Thơ. Từ năm 2006-2013 tôi hoàn thành chương trình đào

tạo Tiến sĩ ngành Nuôi trồng thủy sản tại Trường Đại học Cần Thơ. Năm 2011, tôi được tuyển dụng vào ngạch giảng viên Khoa Thủy sản, Trường Đại học Cần Thơ và được phân công công tác tại Bộ môn Kỹ thuật nuôi hải sản, Khoa thủy sản tham gia giảng dạy các môn Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi cá biển, Kỹ thuật nuôi thủy sản nước lợ, Thực tập giáo trình kỹ thuật nuôi hải sản cho sinh viên đại học và hướng dẫn luận văn tốt nghiệp đại học. Bên cạnh đó, tôi còn tham gia giảng dạy môn Thực tập trại giống giáp xác và nhuyễn thể cho sinh viên đại học ngành Nuôi trồng thủy sản tiên tiến, Thực tập nuôi thủy sản cho học viên cao học, hướng dẫn luận văn thạc sĩ và tham gia nghiên cứu khoa học. Năm 2019, tôi tiếp tục được phân công kiêm nhiệm quản lý Văn Phòng Khoa, Khoa Thủy sản cho đến nay. Hiện tại, tôi đã có 19 năm thâm niên nghiên cứu và 9 năm thâm niên giảng dạy. Tôi đã hướng dẫn và đồng hướng dẫn 7 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn cao học tại Trường Đại học Cần Thơ. Tôi đã chủ nhiệm thực hiện 1 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, 9 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Cơ sở đã nghiệm thu và 1 đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh đang thực hiện. Tôi cũng đã chủ nhiệm đề tài nhánh thuộc Chương trình nghiên cứu khoa học thuộc Dự án Nâng cấp Trường Đại học Cần Thơ “Quản lý và bảo vệ nguồn lợi thủy sản (*Fisheries Resources Management and Conservation*)”, mã số: F-3 và “Công nghệ Nuôi trồng thủy sản xanh (*Green technology innovation for aquaculture*)”, mã số: F-2. Bên cạnh đó, tôi còn tham gia nhiều chương trình, đề tài và dự án nghiên cứu khoa học các cấp. Trong quá trình nghiên cứu khoa học, tôi đã công bố 75 bài báo khoa học trên các tạp chí trong và ngoài nước. Trong đó có 4 bài báo đăng trên tạp chí khoa học có uy tín, thuộc danh mục ISI/SCOPUS. Với thời gian tham gia công tác đào tạo, nghiên cứu và chuyển giao khoa học công nghệ, tôi tự nhận thấy mình luôn rèn luyện chuyên môn và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giảng dạy được giao, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và sự phát triển của nhà trường. Tôi luôn luôn rèn luyện về đạo đức và tác phong của một nhà giáo để trở thành tấm gương cho sinh viên/học viên, được sinh viên/học viên yêu mến và tôn trọng về tư cách và chuyên môn. Nhìn chung, trong suốt quá trình 19 năm công tác tại Trường Đại học Cần Thơ, tôi đã được giao nhiều nhiệm vụ khác nhau trong nghiên cứu và đào tạo chuyên môn cho sinh viên/học viên, tôi luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chuyên môn của giảng viên. Nhờ sự quan tâm của lãnh đạo nhà Trường, Khoa, Bộ môn và sự hỗ trợ của Thầy Cô đi trước, sự hợp tác của các bạn đồng nghiệp, của các tổ chức chính phủ và phi chính phủ, cũng như của các em sinh viên, học viên và người thân, tôi sẽ tiếp tục thực hiện tốt hơn nữa sự nghiệp đào tạo, nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực chuyên môn của mình để góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và phát triển bền vững các mô hình nuôi thủy sản chủ lực cũng như các loài thủy sản tiềm năng khác.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tôi có tổng số 19 năm thâm niên nghiên cứu và giảng dạy tại Khoa Thủy sản, Trường Đại học Cần Thơ, trong đó có 10 năm làm việc như nghiên cứu viên và trợ giảng, 9 năm liên tục làm Giảng viên. Thông tin về 6 năm đào tạo đại học và cao học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (30/7/2021) của tôi như sau:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2015-2016			01	06	138		138/270/243
2	2016-2017				09	138		138/273/243
3	2017-2018			01	05	156		156/240/243
03 năm học cuối								
4	2018-2019			01	03	156		156/271/288
5	2019-2020			01	06	169		169/322/272
6	2020-2021				05	161		161/265/272

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Anh Văn

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐ ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Cần Thơ, số bằng: 0031327; năm cấp: 2020

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng Cử nhân Ngôn ngữ Anh

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Phó Văn Nghị		✓		✓	05/2014-11/2014	Trường ĐH Cần Thơ	QĐ số: 989/QĐ-ĐHCT, 09/04/2015
2	Lê Việt Hà		✓	✓		05/2014-04/2015	Trường ĐH Cần Thơ	QĐ số: 2424/QĐ-ĐHCT, 08/07/2015
3	Nguyễn Hữu Dự		✓	✓		09/2015-05/2016	Trường ĐH Cần Thơ	QĐ số: 3238/QĐ-ĐHCT, 16/08/2016
4	Nguyễn Tấn Duy		✓	✓		10/2016-05/2018	Trường ĐH Cần Thơ	QĐ số: 3318/QĐ-ĐHCT, 09/08/2018
5	Hồ Huỳnh Hoa		✓	✓		06/2018-10/2019	Trường ĐH Cần Thơ	QĐ số: 6472/QĐ-ĐHCT, 31/12/2019
6	Đỗ Trung		✓	✓		12/2019-10/2020	Trường ĐH Cần Thơ	QĐ số: 5016/QĐ-ĐHCT, 31/12/2020

7	Lâm Hoài Sơn		✓		✓	12/2019-10/2020	Trường ĐH Cần Thơ	QĐ số: 5016/QĐ- ĐHCT, 31/12/2020
---	--------------	--	---	--	---	-----------------	----------------------	-------------------------------------

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Nghiên cứu đặc điểm sinh học sinh sản và thử nghiệm sản xuất giống cá nâu (<i>Scatophagus argus</i> Linnaeus, 1766)	TK	NXB Nông nghiệp, 2013. Đăng ký kế hoạch xuất bản số 236-2013/CXB/53-07/NN, 23/02/2013. In xong và nộp lưu chiểu quý III/2013. ISBN: 893-521-721-208-8.	01		01-104	Giấy xác nhận số: 1499/GXN-ĐHCT, 23/07/2021
2	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi cá biển	GT	NXB Đại học Cần Thơ, 2017. Xác nhận đăng ký xuất bản số 3366-2017/CXBIPH/1-105/NXB ĐHCT. In xong và nộp lưu chiểu quý IV/2017. ISBN: 978-604-919-937-0	04		14-19; 28-32; 38-50; 97-103; 110-118;	Giấy xác nhận số: 1495/GXN-ĐHCT, 23/07/2021
3	Kỹ thuật nuôi cá chim vây vàng (<i>Trachinotus blochii</i>) trong lồng biển	TK	NXB Nông nghiệp, 2021. Xác nhận đăng ký xuất bản số 5403-2020/CXBIPH/6-240/NN. In xong và nộp lưu chiểu quý I/2021. ISBN: 978-604-60-3282-3	03		01-31	Giấy xác nhận số: 1497/GXN-ĐHCT, 23/07/2021
4	Kỹ thuật sản xuất giống cá nâu (<i>Scatophagus argus</i>)	TK	NXB Nông nghiệp, 2021. Xác nhận đăng ký xuất bản số 5403-2020/CXBIPH/10-240/NN. In xong và nộp lưu chiểu quý I/2021. ISBN: 978-604-60-3286-1	03		17-28	Giấy xác nhận số: 1498/GXN-ĐHCT, 23/07/2021
5	Đặc điểm sinh học một số loài thủy sản tiềm năng ở vùng ven biển Đồng bằng sông Cửu Long	TK	NXB Nông nghiệp, 2021. Xác nhận đăng ký xuất bản số 1280-2021/CXBIPH/3-42/NN, 15/4/2021. In xong và nộp lưu chiểu quý II/2021 2017. ISBN: 978-604-60-3326-4	04	✓	01-24	Giấy xác nhận số: 1496/GXN-ĐHCT, 23/07/2021

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	ĐT: Nghiên cứu khía cạnh kỹ thuật và kinh tế trong nuôi tôm càng xanh (<i>Macrobrachium rosenbergii</i>) ở tỉnh Vĩnh Long	CN	T2004-23 Trường Đại học Cần Thơ	03/2004-04/2005	01/09/2005 Khá
2	ĐT: Nghiên cứu đặc điểm sinh học dinh dưỡng và sinh sản lươn đồng (<i>Monopterus albus</i>)	CN	T2005-10 Trường Đại học Cần Thơ	05/2005-10/2006	30/05/2017 Khá
3	ĐT: Thử nghiệm sinh sản và ương cá chột trắng (<i>Mystus gulio</i> Hamilton 1822)	CN	T2009-05 Trường Đại học Cần Thơ	01/2009-12/2009	23/12/2009 Tốt
4	ĐT: Thực nghiệm nuôi cá nâu (<i>Scatophagus argus</i> Linnaeus, 1766) trong bể ở các độ mặn khác nhau	CN	TNCS2009-06 Trường Đại học Cần Thơ	04/2009-12/2009	23/12/2009 Tốt
5	ĐT: Nghiên cứu một số chỉ tiêu sinh lý sinh sản của cá nâu (<i>Scatophagus argus</i>)	CN	TNCS2010-07 Trường Đại học Cần Thơ	04/2010-12/2010	27/09/2011 Tốt
6	ĐT: Ảnh hưởng của các nguồn cá nâu (<i>Scatophagus argus</i>) bố mẹ đến chất lượng sinh sản và cá bột	CN	B2010-16-184 Bộ Giáo dục và Đào tạo	01/2010-12/2011	17/12/2012 Khá
II	Sau khi được công nhận TS				
1	ĐT: Ảnh hưởng của các loại thức ăn khác nhau lên tăng trưởng và tỷ lệ sống của cá nâu (<i>Scatophagus argus</i>) nuôi trong bể	CN	T2014-79 Trường Đại học Cần Thơ	04/2014-03/2015	07/12/2015 Khá
2	ĐT: Nuôi cá nâu (<i>Scatophagus argus</i>) trong hệ thống biofloc với tỷ lệ C:N và mật độ nuôi khác nhau	CN	TCN2017-09 Trường Đại học Cần Thơ	06/2016-06/2017	28/04/2017 Tốt
3	ĐT: Nghiên cứu xây dựng mô hình nuôi cá bớp và cá mú trong lồng trên biển ở xã Nam Du, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang	CN	TCN2017-12 Trường Đại học Cần Thơ	06/2016-06/2017	12/06/2017 Tốt
4	ĐT: Nghiên cứu biện pháp nâng cao tỷ lệ sống trong ương giống cá nâu (<i>Scatophagus argus</i>).	CN	T2017-76 Trường Đại học Cần Thơ	05/2017-04/2018	31/08/2018 Tốt

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
	<i>Các bài báo khoa học tiếng Anh</i>							
1	Nursing of Gaint Freshwater Prawn (<i>Macrobrachium rosenbergii</i>) postlarvae in ponds with different stocking densities.	3		Proceedings of the Final Workshop of JIRCAS Mekong Delta Project. Giấy phép xuất bản số 3426/GPXB của Bộ văn hóa thông tin, 20/11/1995			Trang 290-292	11/2003
2	Alternative rice-prawn farming system in the Mekong delta, Viet Nam. In: S.S. Sirag, A. Christianus and S.K. Daud (eds). Giant Malaysia Prawn. Transforming the industry technicological innovation.	4		Proceedings of the International seminar on the Giant Malaysia prawn 28 th -29 th March 2008. Kuala Lumpur, Malaysia. Malaysian Fisheries Society. ISBN: 978-983-43823-1-5			Trang 3-10	3/2008
3	Advances in seed production of spotted scat fish (<i>Scatophagus argus</i>) in the Mekong Delta, Vietnam.	4	✓	Proceedings of the International Fisheries Symposium-IFS 2012. Agriculture publishing house. Published No: 236-2013/CXB/47-07/NN. Permission No: 059/QĐ-CN NXBNN, 1/11/2013. Copyright deposit in quarter IV/2013			Trang 70-75	12/2012
4	Advances in seed production of spotted cobia fish in the Mekong Delta of Viet Nam	6	✓	Proceedings of the International Fisheries Symposium-IFS 2012. Agriculture publishing house. Published No:			Trang 84-90	12/2012

				236-2013/CXB/47-07/NN. Permission No: 059/QĐ-CN NXBNN, 1/11/2013. Copyright deposit in quarter IV/2013				
<i>Các bài báo khoa học tiếng Việt</i>								
	Thử nghiệm nuôi tôm sú 5 (<i>Penaeus monodon</i>) ở nồng độ muối thấp	3		Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ. Giấy phép xuất bản số 3426/GPXB của Bộ văn hóa thông tin, 20/11/1995 ISSN: 1859-2333			Trang 318-329	2004
	Nghiên cứu đặc điểm sinh học dinh dưỡng và sinh sản cá nâu (<i>Scatophagus argus</i>)	5		Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ. Giấy phép xuất bản số 3426/GPXB của Bộ văn hóa thông tin, 20/11/1995 ISSN: 1859-2333			Số 2, Trang 51-59	2004
	Mô hình nuôi thủy sản kết hợp ở Đồng bằng sông Cửu Long	3		Tuyển tập Hội thảo toàn quốc về nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ trong nuôi trồng thủy sản. NXB Nông nghiệp			Trang 299-314	12/2004
	So sánh hiệu quả hai mô hình nuôi tôm càng xanh 8 (<i>Macrobrachium rosenbergii</i>) luân canh và kết hợp với trồng lúa.	2	✓	Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ. Giấy phép xuất bản số 3426/GPXB của Bộ văn hóa thông tin, 20/11/1995. ISSN: 1859-2333			Số 4, Trang 109-118	2005
	Nghiên cứu đặc điểm sinh học dinh dưỡng cá đối (<i>Liza subviridis</i>).	5		Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ. Giấy phép xuất bản số 3426/GPXB của Bộ văn hóa thông tin, 20/11/1995. ISSN: 1859-2333			Tập 1 Trang 209-214	4/2006

10	Nghiên cứu đặc điểm sinh học sinh sản cá dôi (<i>Liza subviridis</i>).	5		Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ. Giấy phép xuất bản số 3426/GPXB của Bộ văn hóa thông tin, 20/11/1995. ISSN: 1859-2333		Tập 1 Trang 215-222	4/2006
11	Ảnh hưởng của kích cỡ giống lên năng suất tôm càng xanh (<i>Macrobrachium rosenbergii</i>) nuôi trong ruộng vườn ở Vĩnh Long	2	✓	Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ. Giấy phép xuất bản số 3426/GPXB của Bộ văn hóa thông tin, 20/11/1995 ISSN: 1859-2333		Tập 2 Trang 144-149	4/2006
12	Nghiên cứu đặc điểm sinh học dinh dưỡng và sinh sản luân dòng (<i>Monopterus albus</i>)	4	✓	Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333		Tập 1 Trang 101-112	2008
13	Ảnh hưởng của mật độ đến năng suất và hiệu quả kinh tế của mô hình nuôi cá kèo (<i>Pseudapocryptes lanceolatus</i> bloch, 1801) luân canh trong ao nuôi tôm sú.	4		Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333		Số 14 Trang 76-86	5/2010
14	Ảnh hưởng của độ mặn lên sự tăng trưởng và tỉ lệ sống của cá nâu giống (<i>Scatophagus argus</i>) giai đoạn 2 đến 5 tháng tuổi.	4	✓	Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333		Số 14 Trang 177-185	5/2010
15	Nghiên cứu một số chỉ tiêu sinh lý sinh sản của cá nâu (<i>Scatophagus argus</i>) ở Đồng bằng sông Cửu Long.	4	✓	Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333		Số 14 Trang 186-194	5/2010
16	Ảnh hưởng của độ mặn lên tăng trưởng và tỷ lệ sống của cá nâu (<i>Scatophagus argus</i>) từ giai đoạn hương lên giống.	4	✓	Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333		Số 14b, Trang 90-98	5/2010
17	Nghiên cứu biện pháp kích thích cá nâu (<i>Scatophagus argus</i>) sinh sản nhân tạo	3	✓	Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ.		Số 14b, Trang	5/2010

	bằng các loại hormon khác nhau.			ISSN: 1859-2333		255-262	
18	Ảnh hưởng của các loại thức ăn lên tăng trưởng và tỷ lệ sống của cá chẽm (<i>Lates calcarife</i>).	3	✓	Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333		Số 16a, Trang 81-89	12/2010
19	Ảnh hưởng của các loại thức ăn khác nhau lên tăng trưởng và tỷ lệ sống của cá ngát giai đoạn giống (<i>Plotosus canius</i> Hamilton, 1882).	4		Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333		Số 18b, Trang 254-261	8/2011
20	Sự phát triển ống tiêu hóa của cá nâu (<i>Scatophagus argus</i>) giai đoạn cá bột.	4		Kỷ yếu Hội nghị khoa học thủy sản lần thứ 4. NXB Nông nghiệp. Đăng ký KHXB số 209-2011/CXB/728-08/NN do cục xuất bản 2/3/2011. In xong và nộp lưu chiểu quý II/2011		Trang 191-201	1/2011
21	Ảnh hưởng của thức ăn lên sinh trưởng và tỷ lệ sống cá nâu (<i>Scatophagus argus</i>) giai đoạn 15 ngày tuổi.	4	✓	Kỷ yếu Hội nghị khoa học thủy sản lần 4. NXB Nông nghiệp. Đăng ký KHXB số 209-2011/CXB/728-08/NN do cục xuất bản 2/3/2011. In xong và nộp lưu chiểu quý II/2011		Trang 352-360	1/2011
22	Ảnh hưởng của độ mặn lên tăng trưởng và tỷ lệ sống và khả năng thành thực của cá ngát (<i>Plotosus canius</i>).	4		Kỷ yếu Hội nghị khoa học công nghệ tuổi trẻ các trường Đại học và cao đẳng khối Nông-Lâm-Ngư-Thủy toàn quốc lần thứ 5		Trang 604-609	5/2011
23	Nghiên cứu kích thích sinh sản nhân tạo cá chột trắng (<i>Mystus planiceps</i> , Cuvier and Valenciennes).	3	✓	Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333		Số 25 Trang 125-131	3/2013
24	Ảnh hưởng của các loại thức ăn khác nhau lên tăng trưởng và tỷ lệ sống của cá	3	✓	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn.		Số 7, Trang 80-84	4/2013

	bột cá chình (<i>Anguilla marmorata</i>).			ISSN: 1859-4581				
II	Sau khi được công nhận TS							
	<i>Các bài báo khoa học tiếng Anh</i>							
1	Feasibility of partial replacement of discarded filamentous green seaweed (<i>Cladophora</i>) with commercial feed in spotted scat (<i>Scatophagus argus</i>).	4		International journal of scientific and research publications. ISSN 2250-3153.			Tập 7 Số 11 Trang 232-240	11/2017
2	Effect of molasses addition at different C:N ratios on growth and survival rate of spotted scat (<i>Scatophagus argus</i>) fingerling in biofloc system.	2		International journal of scientific and research publications. ISSN 2250-3153			Tập 8 Số 5, Trang 452-459	5/2018
3	Effects of different C:N ratios on growth and survival of spotted scat (<i>Scatophagus argus</i>) in the biofloc system.	4	✓	Can Tho University Journal of Science. ISSN 1859-2333			Tập 54, Số 8, Trang 105-113	11/2018
4	Super-intensive culture of white leg shrimp (<i>Litopenaeus vannamei</i>) in outdoor biofloc systems with different sunlight exposure levels: Emphasis on commercial applications.	4		Aquaculture. ISSN 0044-8486.	Scimago (Q1). Impact factor: 4,242		Số 534, Trang 1-11	3/2020
5	Promoting Coastal Aquaculture for Adaptation to Climate Change and Saltwater Intrusion in the Mekong Delta, Vietnam.	9		World Aquaculture. ISSN: 1041-5602			Tập 51, Số 2, Trang 19-26	6/2020
6	Nursery of the Black Tiger Shrimp <i>Penaeus monodon</i> Postlarvae in a Biofloc System with Different Carbon Sources.	5		Oceanography & Fisheries. ISSN: 2476-0536.			Tập 11, Số 5, Trang 77-84	6/2020
7	Investigating Species Compositions of Sea Cucumbers in Nam Du	3	✓	Oceanography & Fisheries. ISSN: 2476-0536.			Tập 11, Số 5,	6/2020

	Island, Kien Giang Province, Vietnam.						Trang 92-98	
8	Survey on the Current Status of Small-Scale Artisanal Sea Cucumber Fishing in Kien Giang Province, Vietnam.	3	✓	Journal of Shellfish Research. ISSN: 1943-6319.	Scopus/ Scimago (Q3). Impact factor: 0,933		Tập 39, Số 3, Trang 723-730	12/2020
9	Effects of Different Densities of Sea Grape <i>Caulerpa lentillifera</i> on Water Quality, Growth and Survival of the White leg Shrimp <i>Litopenaeus vannamei</i> in Polyculture System.	4	✓	Fishes. ISSN: 2410-3888.	Scopus/ Scimago (Q2). Impact factor: 0,526		Tập 6 Số 19 Trang 1-13	5/2021
10	Use of different seaweeds as shelter in nursing mud crab, <i>Scylla paramamosain</i> : Effects on water quality, survival, and growth of crab.	4	✓	World Aquaculture Society. ISSN: 1749-7345.	Scopus/ Scimago (Q2). Impact factor: 1,451		Trang 1-15	6/2021
11	Effects of stocking density on performance of snubnose pompano juvenile (<i>Trachinotus blochii</i>) reared in recirculating system	5		Can Tho University Journal of Science. ISSN 1859-2333.			Số 13 Trang 30-36	6/2021
12	Effects of rotifer densities on larval performance of spotted scat (<i>Scatophagus argus</i>).	6		Can Tho University Journal of Science. ISSN 1859-2333.			Số 13 Trang 37-43	6/2021
Các bài báo khoa học tiếng Việt								
13	Thử nghiệm ương cá chình hoa (<i>Anguilla Marmorata</i>) với cá loại thức ăn khác nhau trong hệ thống tuần hoàn nước.	4	✓	Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333			Số 26 Trang 143-148	6/2013
14	Nghiên cứu sản xuất giống các loài cá nước lợ-mặn bản địa ở Đồng bằng sông Cửu Long	5		Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn. ISSN: 1859-4581			Số 12 Trang 143-148	12/2013

15	Ương cá chột (<i>Mystus planiceps</i> cuvier and valenciennes, 1839) với độ mặn và thức ăn có hàm lượng đạm khác nhau	3		Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn. ISSN: 1859-4581		Số 13 Trang 72-76	7/2014
16	Sự lựa chọn thức ăn của cá nâu bột (<i>Scatophagus argus</i>)	3	✓	Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333		Tập 1 Trang 145-157	8/2014
17	Xác định một số mầm bệnh trên cá chình bông (<i>Anguilla marmorata</i>) nuôi trong bể	3		Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333		Tập 2 Trang 177-183	8/2014
18	Sử dụng rong bún (<i>Enteromorpha</i> sp.) làm thức ăn cho cá nâu (<i>Scatophagus argus</i>) nuôi trong ao đất	4		Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333		Số 33 Trang 122-130	8/2014
19	Hiện trạng kỹ thuật của nghề nuôi cá lồng ở quần đảo Nam Du, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang	6		Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333		Số 37b, Trang 97-104	4/2015
20	Ứng dụng biofloc nuôi tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>) với mật độ khác nhau kết hợp với cá rô phi (<i>Oreochromis niloticus</i>)	5		Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333		Số 38b, Trang 44-52	6/2015
21	Ảnh hưởng của độ kiềm đến tỷ lệ biến thái và tỷ lệ sống của ấu trùng cua (<i>Scylla paramamosain</i>)	4	✓	Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333		Số 38b, Trang 61-65	6/2015
22	Khảo sát thành phần dinh dưỡng và lợi ích sử dụng bùn đáy ao nuôi cá tra trong nông nghiệp tại Đồng bằng sông Cửu Long	6		Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333		Số 38b, Trang 116-123	6/2015
23	Hiện trạng kỹ thuật và tài chính trong sản xuất giống tôm chân trắng ở Đồng bằng sông Cửu Long	4	✓	Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333		Số 39b, Trang 108-117	8/2015

24	Ảnh hưởng của mật độ nuôi đến tăng trưởng và tỷ lệ sống của cá nâu (<i>Scatophagus argus</i>) nuôi trong hệ thống biofloc	2		Kỷ yếu Hội nghị khoa học công nghệ trẻ thủy sản toàn quốc lần thứ 7			Trang 299-310	9/2016
25	Hiện trạng kỹ thuật và tài chính của mô hình nuôi tôm càng xanh (<i>Macrobrachium rosenbergii</i>) ở huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau	2	✓	Kỷ yếu Hội nghị khoa học công nghệ trẻ thủy sản toàn quốc lần thứ 7			Trang 353-361	9/2016
26	Đánh giá tiềm năng phát triển mô hình nuôi cá chẽm (<i>Lates calcarifer</i>) trong ao ở các tỉnh ven biển Đồng bằng sông Cửu Long	3	✓	Tạp chí khoa học Trường Đại học An Giang. ISSN: 0866-8086			Tập 11, Số 3, Trang 60-71	9/2016
27	Phân tích hiệu quả kỹ thuật và tài chính của mô hình nuôi cá bớp trong lồng ở tỉnh Kiên Giang	4		Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam. ISSN: 1859-1558			Số 9, Trang 104-108	11/2016
28	Ảnh hưởng của mật độ lên tăng trưởng và tỷ lệ sống của cá rô phi đỏ (<i>Oreochromis</i> sp.) nuôi trong bể theo công nghệ Biofloc	3		Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam. ISSN: 1859-1558			Số 2, Trang 105-108	2/2017
29	Ảnh hưởng của các loại thức ăn đến tăng trưởng và tỷ lệ sống của cá nâu (<i>Scatophagus argus</i>)	1	✓	Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam. ISSN: 1859-1558			Số 3, Trang 105-108	2/2017
30	Thực nghiệm nuôi thâm canh tôm sú (<i>Penaeus monodon</i>) kết hợp cá nâu (<i>Scatophagus argus</i>) ở các mật độ khác nhau	2		Tạp chí Nghề cá sông Cửu Long. ISSN: 1859-1159			Số 9, Trang 19-25	2/2017
31	Hiện trạng kỹ thuật và tài chính của mô hình nuôi cá chình (<i>Anguilla marmorata</i>) ở tỉnh Cà Mau	1	✓	Tạp chí Nghề cá sông Cửu Long, ISSN: 1859-1159			Số 9, Trang 100-107	2/2017
32	Tình hình bệnh trên cá bớp (<i>Rachycentron canadum</i>) và cá mú (<i>Epinephalus</i> sp) nuôi lồng biển ở quần đảo Nam Du, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang	4	✓	Tạp chí Khoa học và Công nghệ biển. ISSN: 1859-3097			Tập 17, Số 1, Trang 72-78	3/2017

33	Ảnh hưởng tỷ lệ C/N lên tăng trưởng, tỷ lệ sống của ấu trùng và hậu ấu trùng tôm sú (<i>Penaeus monodon</i>)	3		Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333		Số 49b, Trang 64-71	4/2017
34	Đánh giá hiệu quả kỹ thuật và tài chính của mô hình nuôi tôm sú Quảng canh cải tiến và tôm - lúa tại huyện thới bình, tỉnh Cà Mau.	5		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN 1859-2333.		Tập 54, Số 3B Trang 164-176	4/2018
35	Ảnh hưởng của liều lượng apex aqua lên tăng trưởng và tỷ lệ sống trong ương giống cá nâu (<i>Scatophagus argus</i>).	1	✓	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN 1859-2333.		Tập 54, Trang 72-77	7/2018
36	Nghiên cứu ương ấu trùng tôm sú (<i>Penaeus monodon</i>) bằng công nghệ biofloc từ nguồn carbohydrate rỉ đường bổ sung ở các giai đoạn khác nhau.	3		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN 1859-2333.		Tập 54, Trang 27-34	7/2018
37	Nghiên cứu chu kỳ bổ sung rỉ đường trong ương ấu trùng tôm sú theo công nghệ biofloc.	5		Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam. ISSN: 1859-1558.		Số 12 Trang 126-132	12/2018
38	Nghiên cứu bổ sung nguồn carbon ở các giai đoạn khác nhau trong ương ấu trùng tôm càng xanh (<i>Macrobrachium rosenbergii</i>) bằng công nghệ biofloc.	8		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN 1859-2333.		Tập 55, Số 3B Trang 141-148	6/2019
39	Nghiên cứu ương ấu trùng tôm sú (<i>Penaeus monodon</i>) bằng công nghệ biofloc ở các mật độ khác nhau.	8		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN 1859-2333.		Tập 55, Số 4B Trang 64-71	8/2019
40	Ảnh hưởng của mật độ lên tăng trưởng và tỷ lệ sống của nuôi tôm thẻ chân trắng siêu thâm canh bằng công nghệ biofloc.	5		Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam. ISSN: 1859-1558.		Số 3, Trang 132-137	3/2020

41	Đặc điểm sinh học sinh sản và mùa vụ sinh sản của tôm mủ ni (<i>Thenus orientalis</i>) tại đảo Nam Du, tỉnh Kiên Giang.	6		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN 1859-2333.			Tập 56, Trang 207-217	4/2020
42	Đặc điểm hình thái của cá lười trâu vảy to (<i>Cynoglossus arel</i>) ở vùng biển Kiên Giang.	7	✓	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN 1859-2333.			Tập 56, Trang 218-223	4/2020
43	Đặc điểm sinh học sinh sản của cá lười trâu vảy to (<i>Cynoglossus arel</i>) ở vùng biển Kiên Giang.	7	✓	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN 1859-2333.			Tập 56, Trang 232-240	4/2020
44	Hiện trạng kỹ thuật nghề nuôi cá chim vây vàng trong lồng biển tại tỉnh Ninh Thuận và Khánh Hòa.	3	✓	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN 1859-2333.			Tập 56, Trang 37-42	4/2020
45	Ảnh hưởng của thức ăn khác nhau lên tăng trưởng và tỷ lệ sống của cá chim vây vàng (<i>Trachinotus blochii</i>).	3	✓	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN 1859-2333.			Tập 56, Trang 43-47	4/2020
46	Ảnh hưởng của mật độ ương lên tăng trưởng và tỷ lệ sống của cá nâu (<i>Scatophagus argus</i>) giống trong ao đất.	6		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN 1859-2333.			Tập 56, Trang 87-93	4/2020
47	Chu kỳ sinh sản của bào ngư bào dục (<i>Haliotis ovina</i> Gmelin, 1791) phân bố tại đảo Nam Du, tỉnh Kiên Giang.	6		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN 1859-2333.			Tập 56, Trang 175-183	4/2020
48	Khảo sát hiện trạng khai thác các loài bào ngư (<i>Haliotis</i>) tại quần đảo Nam Du, tỉnh Kiên Giang.	7		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN 1859-2333.			Tập 56, Trang 168-174	4/2020
49	Hiện trạng khai thác cá lười trâu (<i>Cynoglossus arel</i>) ở vùng ven biển tỉnh Kiên Giang.	2		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam. ISSN: 1859-1558.			Số 7, Trang 174-178	7/2020

50	Ảnh hưởng của độ mặn lên tăng trưởng và tỷ lệ sống của ương giống tôm sú (<i>Penaeus monodon</i>) theo công nghệ biofloc.	5		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN 1859-2333.			Tập 56, Số 5B Trang 43-14	10/2020
51	Chu kỳ sinh sản của điệp (giống <i>Chlamys</i> , họ Pectinidae) phân bố tại đảo Nam Du, tỉnh Kiên Giang.	6		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN 1859-2333.			Tập 56, Số 5B Trang 160-166	10/2020

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: 03 bài

Van Khanh Ly, Ngoc Anh Nguyen Thi, and Dinh Tran Dac (2020). *Survey on the Current Status of Small-Scale Artisanal Sea Cucumber Fishing in Kien Giang Province, Vietnam*. Journal of Shellfish Research. Vol. 39, No. 3. <https://doi.org/10.2983/035.039.0318>. Scopus/Scimago (Q3). ISSN: 1943-6319. Impact factor: 0,933.

Khanh Van Ly, David Kamau Murungu, Dung Phuong Nguyen and Ngoc Anh Thi Nguyen (2021). *Effects of Different Densities of Sea Grape Caulerpa lentillifera on Water Quality, Growth and Survival of the White leg Shrimp Litopenaeus vannamei in Polyculture System*. Fishes. <https://doi.org/10.3390/fishes6020019>. Scopus/Scimago (Q2). ISSN: 2410-3888. Impact factor: 0,526.

Khanh Ly Van, Clifford Polo Arsa, Ngoc Anh Nguyen Thi, Hai Tran Ngoc (2021). *Use of different seaweeds as shelter in nursing mud crab, Scylla paramamosain: Effects on water quality, survival, and growth of crab*. World Aquaculture Society. <https://doi.org/10.1111/jwas.12830>. Scopus/Scimago (Q2). ISSN: 1749-7345. Impact factor: 1,451.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):.....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: ...

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: ...

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Cần Thơ, ngày 19 tháng 07 năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Lý Văn Khánh